

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-10-2021

V/v “Ly hôn, nuôi con, chia tài
sản khi ly hôn; tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản; tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng
2. Ông Lê Văn Lil

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 và ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp HV, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Trần Trường A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp HV, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1. Bà Trần Kiều Q, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp XM, xã TT, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

Địa chỉ: Số 40-42-44 PHT, phường VTV, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ngô Hồng T, sinh năm 1982 là nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

(Văn bản ủy quyền số 42/UQ-PGDHP ngày 02/02/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp KT B, xã TP, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

(chị H, anh An, đại diện Ngân hàng có mặt tại phiên tòa; anh T, bà Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh A chung sống vào năm 2007, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cha mẹ có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/11/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên những năm gần đây giữa chị và anh A thường xuyên bất đồng quan điểm, ý kiến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng luôn căng thẳng, không còn hạnh phúc. Hiện nay chị thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh A.

Về con: Chị và anh A có 02 người con chung Trần Chánh K, sinh ngày 10/4/2008, Trần Vĩnh T, sinh ngày 06/10/2009, hiện nay hai con đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 750.000 đồng/01 người con.

Về tài sản: Trong thời gian chung sống chị và anh A một số tài sản chung. Nay vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu anh An có nghĩa vụ giao lại cho chị số tiền 500.000.000 đồng ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Anh A trình bày các tài sản trên anh đã bán cho anh Trần Chí T và chị Ngô Cẩm H, chị không yêu cầu xem xét lại hợp đồng này.

Ngoài ra, trong quá trình tố tụng, chị có yêu cầu chia tài sản là phần đất tại thửa đất số 32, 37, 38, 810 tờ bản đồ số 03 do anh Trần Trường A đứng tên. Tuy nhiên, xét thấy đây là tài sản riêng của anh A nên chị không yêu cầu chia. Việc chị rút lại không yêu cầu chia phần đất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Về nợ: Chị và anh A có nợ bà Trần Kiều Q tiền mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp số tiền 1.315.807.000 đồng. Khi ly hôn, về nợ của bà Q chị yêu cầu anh An có nghĩa vụ trả.

Anh Trần Trường A trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị H. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con: Anh và chị H có 02 người con chung là Trần Chánh K, sinh ngày 10/4/2008 và Trần Vĩnh T, sinh ngày 06/10/2009 hiện nay hai con đang sống cùng chị H, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 750.000 đồng/01 người con.

Về tài sản: Chị H yêu cầu anh giao lại cho chị H số tiền 500.000.000 đồng thì anh cũng đồng ý theo yêu cầu của chị H.

Về nợ: Anh thống nhất theo ý kiến của chị H, nợ tiền thức ăn nuôi tôm công nghiệp của bà Trần Kiều Q số tiền 1.315.807.000 đồng anh nhận trả, không yêu cầu chị H cùng trả.

Bà Trần Kiều Q trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ngày 14/9/2021:

Anh A có mua thức ăn nuôi tôm tại cửa hàng của bà, việc mua bán diễn ra làm nhiều lần, anh A là người trực tiếp thực hiện việc mua và trả tiền. Trong quá trình mua bán anh A có trả tiền nhưng không đầy đủ. Khi mua bán bà có làm sổ theo dõi. Tính đến nay anh A còn nợ tổng số tiền 1.315.807.000 đồng. Nay chị H và anh An ly hôn, bà yêu cầu anh A có trách nhiệm trả cho bà 1.315.807.000 đồng, bà không yêu cầu chị H cùng anh A trả nợ.

Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần KL trình bày:

Ngày 02/3/2021, Ngân hàng có đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu anh A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền vốn 650.000.000 đồng, nợ lãi 3.775.342 đồng. Nay giữa Ngân hàng và anh A đã thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ, Ngân hàng rút lại yêu cầu độc lập đối với anh A, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Anh Trần Văn T trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 06/10/2020:

Anh là chủ cơ sở đóng phà sắt và sửa chữa xe cuốc. Anh A có thuê anh sửa chữa phà sắt và xe cuốc, anh A còn nợ 337.000.000 đồng. Nay chị H và anh A ly hôn anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết khoản nợ của anh trong vụ án, yêu cầu được tự thỏa thuận với anh A. Trường hợp không thỏa thuận được thì anh khởi kiện anh An bằng vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Trần Trường A;

Về con: Giao hai người con Trần Chánh K, sinh ngày 10/4/2008 và Trần Vĩnh

T, sinh ngày 06/10/2009 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Trường A cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 750.000 đồng/01 người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 đến khi hai người con tròn 18 tuổi.

Về tài sản: Buộc anh Trần Trường A có nghĩa vụ giao cho chị Nguyễn Thị H số tiền 500.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị H là phần đất tại thửa đất số 32, 37, 38, 810 tờ bản đồ số 03 do anh Trần Trường A đứng tên.

Về nợ: Buộc anh Trần Trường A có nghĩa vụ trả cho bà Trần Kiều Q 1.315.807.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm.

Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của Ngân hàng thương mại cổ phần KL yêu cầu anh A trả tiền vốn, lãi vay.

Về án phí, chi phí thẩm định đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Trần Trường A, anh A có địa chỉ tại ấp HV, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[1.2] Bà Trần Kiều Q, anh Trần Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Chị Nguyễn Thị H rút lại yêu cầu chia tài sản là phần đất tại thửa đất số 32, 37, 38, 810 tờ bản đồ số 03 do anh Trần Trường A đứng tên. Việc rút lại yêu cầu của chị H là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.4] Ngân hàng thương mại cổ phần KL rút lại yêu cầu độc lập đối với anh A về yêu cầu trả tiền vốn, lãi vay. Việc rút lại yêu cầu độc lập của Ngân hàng là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.5] Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2020 bà Trần Kiều Q yêu cầu anh A và chị H trả tiền mua thức ăn nuôi tôm 1.523.057.000 đồng, tại phiên tòa ngày 14/9/2021 bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu anh A trả 1.315.807.000 đồng, xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Q không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.6] Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án xem xét khoản tiền 337.000.000 đồng anh An còn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân.

Anh chị thống nhất xác định chung sống vào năm 2007, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cha mẹ có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên những năm gần đây giữa anh chị thường xuyên bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, không còn hạnh phúc. Hiện nay chị H xác định mâu thuẫn giữa chị và anh A đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn. Anh A cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa anh với chị H đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H với anh A.

[2.2] Về con:

Khi ly hôn chị H và anh A thống nhất thỏa thuận giao hai người con là Trần Vĩnh T, Trần Chánh K cho chị H tiếp tục nuôi con và anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 750.000 đồng/01 người con đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Qua ghi ý kiến của cháu T, cháu K thì nguyện vọng của hai cháu muốn sống cùng chị H. Xét thấy việc tự thỏa thuận nêu trên của anh chị là phù hợp nên ghi nhận.

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản:

Khi ly hôn chị H yêu cầu anh A giao cho chị số tiền 500.000.000 đồng. Anh An đồng ý giao cho chị H số tiền nêu trên. Xét thấy việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh A có nghĩa vụ giao cho chị H số tiền 500.000.000 đồng là phù hợp.

[2.4] Về nợ.

Chị H, anh A và bà Q thống nhất xác định nợ tiền thức ăn nuôi tôm công nghiệp 1.315.807.000 đồng, anh A có nghĩa vụ trả cho bà Trần Kiều Q. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh A có nghĩa vụ trả cho bà Q 1.315.807.000 đồng là phù hợp.

[2.4] Về án phí:

Chị H có nghĩa vụ nộp: án phí hôn nhân 75.000 đồng; án phí chia tài sản 20.000.000 đồng + (100.000.000 đồng x 4% = 4.000.000 đồng) = 24.000.000 đồng.

Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 39.000.000 đồng vào ngày 03/6/2020 theo biên lai thu tiền số 0007673 và nộp 300.000 đồng vào ngày 17/7/2020 theo biên lai thu tiền số 0007774 được chuyển thu án phí 24.075.000 đồng. Khoản còn lại 15.225.000 đồng được hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H.

Anh A có nghĩa vụ nộp: án phí hôn nhân 75.000 đồng; án phí cấp dưỡng 150.000 đồng; án phí dân sự có giá ngạch 36.000.000 đồng + $(515.807.000 \text{ đồng} \times 3\% = 15.474.200 \text{ đồng}) = 51.474.200 \text{ đồng}$. Anh A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng vào ngày 01/6/2020 theo biên lai thu tiền số 0007663 được chuyển thu án phí, anh A còn phải nộp tiếp 51.399.200 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Kiều Q tiền tạm ứng án phí 28.845.000 đồng đã nộp vào ngày 23/10/2020 theo biên lai thu tiền số 0007997.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL tiền tạm ứng án phí 15.075.000 đồng đã nộp vào ngày 04/3/2021 theo biên lai thu tiền số 0011583.

Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Chi phí thẩm định Ngân hàng thương mại cổ phần KL đã nộp 3.242.200 đồng, chị H đã nộp 450.000 đồng, Tòa án đã tiến hành thẩm định và quyết toán xong nên không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 244; khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 213 của Bộ luật Dân sự; Điều 29, 33, 37, 55, 59, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Trần Trường A.

2. Về con: Giao hai người con Trần Chánh K, sinh ngày 10/4/2008, Trần Vĩnh T, sinh ngày 06/10/2009 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Trường A có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Trường A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 750.000 đồng/01 người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 đến khi hai người con tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

4. Về tài sản: Buộc anh Trần Trường A có nghĩa vụ giao cho chị Nguyễn Thị H số tiền 500.000.000 đồng.

5. Về nợ: Buộc anh Trần Trường A có nghĩa vụ trả cho bà Trần Kiều Q số tiền 1.315.807.000 đồng.

6. Đình chỉ xét xử yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về yêu cầu chia phần đất tại thửa số 32, 37, 38, 810 tờ bản đồ số 03 do anh Trần Trường A đứng tên.

7. Đình chỉ xét xử yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần KL về yêu cầu anh Trần Trường A trả tiền vốn, lãi.

8. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp: án phí hôn nhân 75.000 đồng; án phí chia tài sản 24.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 39.000.000 đồng vào ngày 03/6/2020 theo biên lai thu tiền số 0007673 và nộp 300.000 đồng vào ngày 17/7/2020 theo biên lai thu tiền số 0007774 được chuyển thu án phí 24.075.000 đồng. Khoản tiền còn lại 15.225.000 đồng được hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H.

Anh Trần Trường A có nghĩa vụ nộp: án phí hôn nhân 75.000 đồng; án phí cấp dưỡng 150.000 đồng; án phí dân sự có giá ngạch 51.474.200 đồng. Anh Trần Trường A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng vào ngày 01/6/2020 theo biên lai thu tiền số 0007663 được chuyển thu án phí, anh Trần Trường An còn phải nộp tiếp 51.399.200 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Kiều Q tiền tạm ứng án phí 28.845.000 đồng đã nộp vào ngày 23/10/2020 theo biên lai thu tiền số 0007997.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL tiền tạm ứng án phí 15.075.000 đồng đã nộp vào ngày 04/3/2021 theo biên lai thu tiền số 0011583.

Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Chi phí thẩm định Ngân hàng đã nộp 3.242.200 đồng, chị Nguyễn Thị H đã nộp 450.000 đồng, đã quyết toán xong nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã An Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm